

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2024/HNGĐ-ST**
Ngày : 31/01/2024
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Văn Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử và Bà Nguyễn Vũ Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa tham gia phiên Tòa: Ông Hoàng Văn Đại, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 115/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Lan P**, sinh năm 1987.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Minh T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: **thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên.**

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan P trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Tôi và bị đơn anh **Trần Minh T** kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã **S, huyện S**. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, chúng tôi đã sống ly thân với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh **Trần Minh T**. Ngoài những nội dung trên, tôi không yêu cầu gì thêm.

Con chung: **Trần Thái Gia N**, sinh ngày 03/5/2018. Khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh **Trần Minh T** cấp dưỡng.

Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn **Trần Minh T** vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, được trực tiếp nuôi con chung; về nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

2. Nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 và Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

3. Con chung: **Trần Thái Gia N**, sinh ngày 03/5/2018 hiện đang còn nhỏ và ở với mẹ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giao các con chung cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

4. Nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xét.

5. Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Lan P** phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh **Trần Minh T** vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Hai bên tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn và chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân với nhau. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hôn nhân của hai vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Con chung: **Trần Thái Gia N**, sinh ngày 03/5/2018 hiện còn nhỏ và do mẹ chăm sóc, để đảm bảo tình yêu thương giữa mẹ và con nên Hội đồng xét xử có căn cứ giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[4] Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Lan P** phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Lan P**. Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Lan P** được ly hôn với bị đơn anh **Trần Minh T**.

2. Con chung: Giao con chung **Trần Thái Gia N**, sinh ngày 03/5/2018 cho nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Lan P** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Bị đơn anh **Trần Minh T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Buộc nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Lan P** phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002991 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên(01);
- VKSND huyện Sơn Hòa (02);
- Các đương sự (02);
- UBND xã Sơn Phước (01);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂN PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạch Văn Trinh